

Số:1692 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình  
Sửa chữa, khắc phục sự cố công trình hồ Phai Danh,  
xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 484/BC-STC ngày 11/10/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên công trình: Sửa chữa, khắc phục sự cố công trình hồ Phai Danh, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi tỉnh Lạng Sơn.
- Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Thời gian khởi công: tháng 02/2023; hoàn thành: tháng 6/2023.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

- Chi phí đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>1.581.523.000</b>	<b>1.486.758.000</b>
1	Xây dựng	1.275.351.000	1.266.323.000
2	Chi phí quản lý dự án	30.265.000	30.265.000
3	Tư vấn	177.720.000	167.745.000
4	Chi phí khác	22.477.000	22.425.000
5	Dự phòng	75.710.000	

**2. Vốn đầu tư***Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6	7
<b>Tổng số</b>		<b>1.581.523.000</b>	<b>1.486.758.000</b>	<b>818.859.000</b>	<b>667.899.000</b>	
1	Vốn đầu tư công:	0	0	0	0	0
2	Vốn khác (Ngân sách tỉnh)	1.581.523.000	1.486.758.000	818.859.000	667.899.000	

**3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư***Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>				<b>1.486.758.000</b>	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			1.486.758.000	
2	Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>1.486.758.000</b>	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	0	
2	Nguồn vốn khác (Ngân sách tỉnh):	1.486.758.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 667.899.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

c) Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

a) Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
1	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn	1.486.758.000	0

b) Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, khai thác và bảo trì tài sản được giao theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lương Trọng Quỳnh**

## Phụ lục 01

## TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 1692 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng số</b>		<b>1.486.758.000</b>	<b>818.859.000</b>	<b>667.899.000</b>	<b>-</b>	
1	Công ty CP xây dựng và thương mại Quang Long Lạng Sơn	Chi phí xây dựng	1.266.323.000	787.294.000	479.029.000		
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng thuỷ lợi Lạng Sơn	Chi phí khảo sát	71.859.000		71.859.000		
		Chi phí giám sát thi công xây dựng	33.100.000		33.100.000		
		Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	51.894.000		51.894.000		
3	Chi cục Thuỷ Lợi	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	2.272.000	2.272.000			
		Chi phí quản lý dự án	30.265.000	9.079.000	21.186.000		
		Chi phí lựa chọn nhà thầu TV	992.000	992.000			
		Chi phí giám sát khảo sát xây dựng	3.028.000	3.028.000			
		Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	1.000.000		1.000.000		
		Chi phí thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu	1.000.000		1.000.000		
4	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thành Nam	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT	4.600.000	4.600.000			
5	Sở Nông nghiệp & PTNT	Phí thẩm định báo cáo KTKT	300.000		300.000		
6	Công ty Bảo Minh Lạng Sơn	Chi phí bảo hiểm công trình	11.594.000	11.594.000			
7	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	8.531.000		8.531.000		